

SOME RESULTS ACHIEVED ON NEW RURAL CONSTRUCTION IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS NOW

Nguyen Viet Hung^a; Le Thanh Binh^b
Do Thi Thu Hien^c; Hang Thi Trang^d

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Email: ^ahungnv@hvd.edu.vn; ^bbinhlt@hvd.edu.vn; ^chiendtt@hvd.edu.vn; ^dhangtranglc2003@gmail.com

Received: 24/01/2024; Reviewed: 27/02/2024; Revised: 01/3/2024; Accepted: 04/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/268>

In recent years, implementing the National Target Program of new rural construction along with the general development of the country, the appearance of rural areas in ethnic minority and mountainous areas has had many prosperous changes. Accordingly, the material and spiritual life of ethnic people are increasingly improved and enhanced, village love and neighborliness are cultivated. However, ethnic minority and mountainous areas still have many difficulties and limitations, requiring fundamental and synchronous solutions to achieve better results in new rural construction in the coming time.

Keywords: Results; New rural construction; Ethnic minority and mountainous areas.

1. Đặt vấn đề

Chương trình xây dựng Nông thôn mới (NTM) của cả nước nói chung, ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) nói riêng là chủ trương lớn, là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị. Đây là mục tiêu, yêu cầu cấp bách cho sự phát triển bền vững, có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước nhằm hướng tới nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Sau hơn hai năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, với sự chỉ đạo quyết liệt, sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng tham gia tích cực của đồng bào các dân tộc, Chương trình đã đạt được nhiều nhiều thành tựu to lớn, toàn diện. Theo đó, diện mạo nông thôn vùng DTTS&MN đã có nhiều khởi sắc rõ rệt, hạ tầng kinh tế - xã hội (KT-XH) được cải thiện; các xã nông thôn vùng DTTS&MN ngày càng khang trang, sạch đẹp; cơ cấu lại ngành nông nghiệp đã phát huy hiệu quả, kinh tế nông thôn đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển sản xuất nông nghiệp, dịch vụ một cách toàn diện, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của người dân nông thôn ở vùng DTTS&MN; có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định trong quá

trình xây dựng NTM ở vùng DTTS&MN. Vì vậy, bước sang giai đoạn mới, với những mục tiêu cao hơn trong việc xây dựng NTM đòi hỏi ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các địa phương có đồng đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) cần có các giải pháp cụ thể, thiết thực để đưa Chương trình xây dựng NTM ở vùng DTTS&MN đi vào chiều sâu và mang tính bền vững.

2. Tổng quan nghiên cứu

Việc nghiên cứu về vấn đề nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM của cả nước nói chung, ở vùng DTTS&MN đã thu hút được sự quan tâm của các nhà lãnh đạo, các nhà nghiên cứu, trong đó có thể kể đến các công trình liên quan đến vấn đề này như sau: *Xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Bắc nước ta hiện nay* (Hoan, 2014), tác giả đã nêu ra cơ sở lý luận và đi sâu phân tích thực trạng xây dựng NTM ở vùng Tây Bắc trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, đã đề xuất giải pháp đồng bộ, đột phá nhằm giải quyết những vấn đề có tính chiến lược, phát huy tiềm năng, lợi thế của khu vực cũng như sự nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc để đưa khu vực Tây Bắc thoát khỏi đói nghèo, hòa nhập với sự phát triển chung của cả nước. *Phát huy vai trò của nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh Tây Nguyên hiện nay* (Giang, 2018), đã phân tích việc xây dựng NTM giúp cho nông dân các tỉnh Tây Nguyên tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, khai thác tiềm năng sẵn có về đất đai, chú trọng đầu tư thâm canh, tăng vụ. Trong đó, đã chủ động trong chuyển đổi mô hình

sản xuất theo hướng từ sản xuất nhỏ lẻ, phân tán sang tập trung theo mô hình trang trại, hợp tác xã, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tăng hiệu quả kinh tế. Đến nay, trên địa bàn Tây Nguyên có 952 hợp tác xã, trong đó chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, đã xây dựng 1.044 mô hình sản xuất có hiệu quả, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, tác giả đưa ra các giải pháp nhằm triển khai các dự án xây dựng NTM của khu vực Tây Nguyên đạt kết quả cao hơn trong thời gian tới. *Xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai* (Hùng, 2018), đã khái quát về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM được triển khai trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến nay đạt được nhiều kết quả khá toàn diện. Tuy nhiên, bộ mặt nông thôn vùng DTTS&MN vẫn còn bất cập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở một số vùng còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, để nâng cao chất lượng các xã đạt chuẩn NTM, nhất là tại các vùng DTTS&MN trên địa bàn tỉnh cần thực hiện một số giải pháp để xây dựng mô hình, nhất là mô hình làng NTM trong vùng DTTS&MN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. *Giải pháp thúc đẩy xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025* (Hùng, 2020), tác giả đã đề cập nhờ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trong các giai đoạn trước nên KT-XH vùng DTTS&MN nói chung, vùng đặc biệt khó khăn nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, nhờ áp dụng khoa học và công nghệ, các mô hình sản xuất tiên tiến, hiện đại, năng suất, hiệu quả kinh tế cao xuất hiện ngày càng nhiều. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước được thay đổi, với năng suất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao. Theo đó, nghiên cứu cũng đã đưa ra các giải pháp nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào DTTS&MN, tập trung phát triển sản xuất hàng hóa, chuyên canh cây trồng, vật nuôi theo hướng thị trường. Các loại hình du lịch như: cộng đồng, danh thắng, sinh thái, mạo hiểm, văn hóa tâm linh,... đã khởi sắc và phát triển trong Chương trình xây dựng NTM.

Từ các nghiên cứu trên cho thấy, việc xây dựng NTM ở vùng DTTS&MN là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước. Những nghiên cứu ở các góc độ khác nhau nhưng tựu chung lại đều khẳng định việc xây dựng NTM không chỉ giúp cho việc nâng cao đời sống vật chất cho đồng bào các dân tộc mà còn từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển của các vùng, miền. Đồng thời, việc xây dựng NTM còn góp phần giúp cho diện mạo nông thôn vùng DTTS&MN ngày càng khang trang so với mặt bằng chung của cả nước. Vì vậy, các nghiên cứu trên đã gợi mở ra những vấn đề cho việc

nghiên cứu tiếp theo về việc xây dựng NTM ở vùng DTTS&MN hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM là cơ sở lý luận chủ yếu của bài viết. Ngoài ra, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu từ các nguồn như: Báo cáo giám sát của Quốc hội, các bộ ngành và các địa phương về xây dựng NTM,... các tài liệu trên được tổng hợp, phân tích, lập luận nhằm gia tăng tính khoa học của nội dung nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nông thôn mới

Trước bối cảnh mới của yêu cầu phát triển đất nước, với những thành tựu, thách thức và cơ hội đan xen, việc phát triển của nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chủ trương lớn của Đảng, nhằm tạo ra sự chuyển đổi, mang tính cách mạng đột phá về tư duy trong nông nghiệp. Trong đó, mục tiêu phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao theo như nông nghiệp ở nhiều nước trên thế giới để coi nông nghiệp là ngành quan trọng, có vai trò làm “trụ đỡ” cho nền kinh tế với nhiều chuyên ngành trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, diêm nghiệp. Việc thực hiện hiệu quả quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng NTM trong những năm qua đã giúp cho “Nông nghiệp có bước chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng và hiệu quả, tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế; kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển; chương trình xây dựng NTM đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân”. Để tiếp tục xây dựng NTM toàn diện, nâng cao và bền vững, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng NTM theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh”.

Cụ thể hóa quan điểm của Đại hội XIII về mục tiêu phát triển nông thôn, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII ngày 16/6/2022 đã ban hành Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định: “Xây dựng nông thôn Việt Nam hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, môi trường xanh - sạch - đẹp; đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Phát triển nông thôn hiện đại phải gắn với không gian di sản văn hóa, giá trị văn minh lúa nước, bản sắc văn hóa dân tộc cao đẹp”. Trong đó, Nghị quyết đề ra mục tiêu đến năm 2030: “Nông

dân và người dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh... Về tầm nhìn đến năm 2045: “Nông dân và người dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nông sản nhiều loại hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc”.

Thực hiện chủ trương của Đảng, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã ban hành các văn bản về xây dựng NTM theo hướng bền vững, hiện đại và văn minh như: Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025,... Đặc biệt, Quyết định số 263/QĐ-TTg nhằm phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và NTM cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng KT-XH nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội thông qua chủ trương tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 với tổng kinh phí tối thiểu là 196.332 tỷ đồng (vốn ngân sách trung ương: 39.632 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương: 156.700 tỷ đồng).

Trong đó, mục tiêu đối với vùng đồng bào DTTS&MN là đến năm 2025 khu vực “Miền núi phía Bắc có: 60%, Bắc Trung Bộ: 87%, Nam Trung Bộ: 80%, Tây Nguyên: 68%; 95%, Đồng bằng sông Cửu Long: 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có khoảng 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và không còn xã dưới 15 tiêu chí; tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu đối với các xã, huyện, tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020;... Phần đầu 60% số thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”.

Như vậy, với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được ban hành nêu trên đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng giúp cho các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuận lợi hơn trong công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

4.2. Thực trạng xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 tại các vùng DTTS&MN luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt của các ngành, các cấp. Chương trình đã tiên hành hỗ trợ các địa phương khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn. Trong đó, triển khai mạnh mẽ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng NTM; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa; tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hoá... Giữ gìn và khôi phục cảnh quan; thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến... Tăng cường giải pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc và bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương. Chuyển đổi tư duy của người dân về phát triển kinh tế nông nghiệp. Đưa cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”;

“Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”... trở thành một trong những nội dung trọng tâm triển khai thực hiện của Chương trình.

Nhờ triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM và NTM nâng cao, chỉ sau hơn 2 năm thực hiện, đến nay, kết quả xây dựng NTM ở vùng DTTS&MN đã có nhiều khởi sắc, đóng góp tích cực vào kết quả xây dựng NTM chung của cả nước. Theo số liệu báo cáo của Văn phòng Điều phối NTM, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tính đến tháng 9/2023, cả nước đã có 6.043/8.167 xã (chiếm 74%) đạt chuẩn NTM, trong đó có 100 xã khu vực III vùng DTTS&MN đạt chuẩn NTM. Theo Báo cáo giám sát số 550/BC-ĐGS, ngày 21/10/2023, của Đoàn Giám sát Quốc hội khóa XV, tính đến tháng 10/2023 ở vùng DTTS&MN của cả nước: “Có 1.145/3.513 thôn, bản, ấp (33%) được công nhận đạt chuẩn NTM. Trong đó, Trung du miền núi phía Bắc có 963/2.019 xã đạt chuẩn NTM; đồng bằng sông Cửu Long có 1.019/1.253 xã; Bắc Trung Bộ có 1.037/1.380 xã; Tây Nguyên có 346/590 xã... So với cuối năm 2020, số xã đạt chuẩn NTM của vùng Trung du miền núi phía Bắc tăng 11,4%; vùng Bắc Trung Bộ tăng 10,8%; Tây Nguyên tăng 13,5%...”.

Cùng với số xã đạt chuẩn NTM ngày càng được tăng lên ở các vùng DTTS&MN, Chương trình xây dựng NTM đã giúp cho nhiều vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây lấy gỗ, cây ăn quả, cây dược liệu được hình thành và phát triển nhanh, theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Trong đó, nhiều địa phương đã áp dụng khoa học và công nghệ, các mô hình sản xuất tiên tiến, hiện đại, tăng năng suất, hiệu quả kinh tế cao xuất hiện ngày càng nhiều. Một số tỉnh như: Sơn La, Hòa Bình, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, An Giang, Trà Vinh, Bến Tre... đã thực hiện thành công một số mô hình chuyển đổi sản xuất gắn với liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao. Hay như trồng rau công nghệ cao ở Lâm Đồng; cây keo, quế ở Quảng Ngãi; cây hồ ở Lạng Sơn; sâm Ngọc linh ở Quảng Nam; cây dược liệu ở Quảng Trị; cà phê, hồ tiêu, cao su ở Tây Nguyên; nuôi bò sữa ở Sơn La; trâu bò thịt ở Gia Lai... Vì vậy, cùng với đạt chuẩn NTM, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2023 ước đạt khoảng 46,3 triệu đồng/người/năm (tăng 4,6 triệu đồng so với năm 2020). Bên cạnh đó, chính sách an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo và kịp thời chăm lo cho đối tượng chính sách, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn năm 2022 còn khoảng 5,4%, giảm 1,7% so với năm 2020.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Chương trình xây dựng NTM ở vùng DTTS&MN

cũng còn những khó khăn, hạn chế nhất định, nhất là còn có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền. Trong đó miền núi phía Bắc và vùng Tây Nguyên có kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM thấp nhất; vùng miền núi phía Bắc có tiêu chí bình quân vùng thấp nhất (14,1 tiêu chí/xã). Một số địa phương vẫn còn tình trạng tiêu chí chưa đủ điều kiện xét duyệt, nợ tiêu chí khi công nhận xã đạt chuẩn NTM. Tại một số tỉnh có tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM thấp như: “Cao Bằng 12,2%, Điện Biên 18,3%, Bắc Kạn 24,2%, Hà Giang 27,4%...; bên cạnh đó còn có 454 xã (22,4%) chỉ đạt dưới 10 tiêu chí”. Bên cạnh đó, còn có hiện tượng các xã miền núi không đăng ký phấn đấu đạt chuẩn NTM đến năm 2025 vì các xã miền núi cao thuộc vùng đặc biệt khó khăn, khi đạt chuẩn NTM (không còn thuộc đối tượng xã đặc biệt khó khăn) sẽ không còn được hưởng các chế độ an sinh xã hội (bảo hiểm y tế, hỗ trợ gạo cho học sinh, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức...).

Những khó khăn, hạn chế trên được xác định có nhiều nguyên nhân, trong đó có cả khách quan và chủ quan, đó là:

Thứ nhất, vùng DTTS&MN có địa hình hiểm trở, chia cắt nên giao thông đi lại hết sức khó khăn. Bên cạnh đó, khí hậu khắc nghiệt; thiên tai, lũ ống, lũ quét, nước biển xâm nhập xảy ra thường xuyên xảy ra; xuất phát điểm của vùng DTTS&MN còn thấp. Trong quá trình tổ chức thực hiện các địa phương chưa chú trọng đúng mức phát huy tiềm năng, lợi thế, văn hoá của từng vùng trong quá trình xây dựng NTM.

Thứ hai, một số địa phương chưa quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng NTM; cơ chế lồng ghép nguồn vốn ngân sách Trung ương của các chương trình để hỗ trợ xây dựng NTM trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo còn rất hạn chế; đội ngũ cán bộ, nhất ở cấp cơ sở về quản lý xây dựng NTM còn yếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Thứ ba, một số địa phương vẫn còn tình trạng nợ tiêu chí, hụt tiêu chí, nợ đọng trong xây dựng cơ bản; xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, NTM cấp thôn, bản còn khó khăn. Chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế, đặc biệt là tiêu chí môi trường, thu nhập, an ninh trật tự xã hội,... Chất lượng các công trình cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở một số địa phương đã có dấu hiệu xuống cấp do chưa được quan tâm, duy tu bảo dưỡng thường xuyên...

5. Thảo luận

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế về xây dựng NTM ở vùng

DTTS&MN; đồng thời phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ thể của đồng bào các dân tộc, trong thời gian tới cần chú trọng thực hiện đồng bộ một số vấn đề như:

Một là, đẩy mạnh quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đẩy mạnh “Xây dựng nông thôn Việt Nam hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, môi trường xanh - sạch - đẹp; đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Phát triển nông thôn hiện đại phải gắn với không gian di sản văn hóa, giá trị văn minh lúa nước, bản sắc văn hóa dân tộc cao đẹp”. Trong đó, cần nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền các cấp trong quá trình thực hiện để có những giải pháp thật sự thiết thực, hữu hiệu, khả thi nhằm phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

Hai là, cần tiếp tục chỉ đạo lồng ghép, phối hợp các chương trình, dự án, chính sách, đa dạng hóa các nguồn vốn huy động, để thực hiện chương trình xây dựng NTM nhanh, bền vững ở vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững. Triển khai hiệu quả việc hỗ trợ đất sản xuất, các nguồn lực về tài chính; khoa học công nghệ cho đồng bào các DTTS. Đồng thời, cần tiến hành đẩy mạnh xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng về giao thông nhằm kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa, đường đến trung tâm các xã, thôn, bản, đường liên thôn; các công trình nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và nhà văn hóa phải được kiên cố hóa. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin cho xây dựng thị trường, nhất là thị trường thương mại điện tử để giới thiệu các mặt hàng nông sản được rộng rãi. Đảm bảo các hộ đồng bào các DTTS được sử dụng điện lưới quốc gia hoặc các nguồn năng lượng phù hợp.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò chủ thể của đồng bào các dân tộc trong xây dựng NTM; chú trọng vận động đồng bào đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển kinh tế, gắn kết chặt chẽ phong trào thi đua xây dựng NTM với việc thực hiện các nhiệm vụ KT-XH của địa phương, gắn với Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu phát triển KT-XH vùng DTTS&MN; ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; bảo tồn, phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa đặc sắc dân tộc. Qua đó, giúp đồng bào các dân tộc phát huy dân chủ và vai trò chủ thể “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” phát triển nông nghiệp, xây dựng NTM tại địa phương.

Bốn là, cần đẩy mạnh việc quy hoạch, sắp xếp dân cư để tạo cơ hội cho đồng bào tiếp cận các dịch vụ cơ bản. Vì việc quy hoạch sắp xếp lại dân cư tập trung sẽ giúp các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn ở các vùng đặc biệt khó khăn giảm chi phí đầu tư, mang lại hiệu quả cao hơn. Đặc biệt, việc quy hoạch sắp xếp dân cư ở vùng đặc biệt khó khăn không chỉ tái định cư và di dân khỏi vùng thiên tai, mà còn cần tính đến các đặc điểm văn hóa, nguyện vọng của người dân, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, việc làm, thu nhập, để đảm bảo bền vững và hiệu quả.

Năm là, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác xây dựng NTM ở vùng DTTS&MN, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường xuyên. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và vai trò giám sát của cộng đồng dân cư trong thực hiện các công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu về nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục giám sát việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM tại các xã, huyện đã đạt chuẩn để tiến tới xây dựng xã NTM nâng cao và xã NTM kiểu mẫu. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên cơ sở khai thác các sản phẩm truyền thống, đặc trưng của địa phương; tăng cường xúc tiến, quảng bá sản phẩm, kết nối cung - cầu, đảm bảo thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm của nông nghiệp.

6. Kết luận

Có thể thấy, với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc tiếp tục xây dựng NTM ở vùng DTTS&MN toàn diện, nâng cao và bền vững theo phương châm xây dựng NTM chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc. Đặc biệt là phần đầu thực hiện thành công mục tiêu về xây dựng NTM mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Bộ Chính trị đã đề ra. Trong đó, xây dựng NTM là để người dân làm chủ, đồng bào các dân tộc phải thực sự là chủ thể thực hiện và đứng lên làm chủ bản, làng của mình. Vì vậy, trong thời gian tới, các ngành, các cấp cùng toàn hệ thống chính trị cần thực hiện tốt các vấn đề trên để phát huy được tiềm năng, thế mạnh của khoảng 80% diện tích tự nhiên là nông thôn của cả nước nói chung, với ba phần tư là ở vùng DTTS&MN rất đa dạng về đất đai và thổ nhưỡng, về kỹ thuật canh tác và quản lý và sản xuất nông nghiệp. Qua đó, tạo nên động lực mới về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở vùng DTTS&MN với một thể hệ nông dân có tư duy đổi mới sáng tạo, tự lực, tự cường, khát vọng cùng với cả nước trở thành quốc gia phát triển hùng cường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2022). *Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.”*
- Giang, P. V. (2018). Phát huy vai trò của nông dân trong xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh Tây Nguyên hiện nay. *Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị*, ngày 12/10.
- Hoan, H. V. (2014). *Xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Bắc nước ta hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Hồng, N. T. T. (2018). Xây dựng làng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai. *Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị*, ngày 08/6.
- Hùng, P. V. (2020). Giải pháp thúc đẩy xây dựng nông thôn mới ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, ngày 25/8.
- Ngọc, B. (2023). Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về xây dựng nông thôn mới ở địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. *Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam*, ngày 02/10.
- Quốc hội. (2021). *Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về “Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.”*
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.”*
- Đoàn Giám sát Quốc hội Khóa XV. (2023). *Báo cáo giám sát số 550/BC-ĐGS, ngày 21/10/2023, về “Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”.*

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HIỆN NAY

Nguyễn Viết Hưng^a; Lê Thanh Bình^b
Đỗ Thị Thu Hiền^c; Hằng Thị Trang^d

Học viện Dân tộc

Email: ^ahungnv@hvd.edu.vn; ^bbinhl@hvd.edu.vn; ^chiendtt@hvd.edu.vn; ^dhangtranglc2003@gmail.com

Nhận bài: 24/01/2024; Phản biện: 27/02/2024; Tác giả sửa: 01/3/2024; Duyệt đăng: 04/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/268>

Trong những năm qua, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cùng với sự phát triển chung của cả nước, diện mạo nông thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã có nhiều thay đổi khởi sắc. Theo đó, đời sống về vật chất tinh thần của đồng bào các dân tộc ngày càng được cải thiện, nâng cao, tình làng, nghĩa xóm được vun đắp. Tuy nhiên, vùng dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế cần có những giải pháp căn cơ và đồng bộ để đạt được những kết quả tốt hơn về xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

Từ khóa: Kết quả; Xây dựng nông thôn mới; Vùng dân tộc thiểu số và miền núi.